TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 95/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân phú, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1158/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch. – sinh năm 1963;

Địa chỉ : ấp A, xã B, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn : Bà Nguyễn Thị Nguyệt B. – sinh năm 1963;

Địa chỉ : Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. HCM.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dn sự ;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hơn giữa:

Ông Nguyễn Văn Ch. và bà Nguyễn Thị Nguyệt B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ch. và bà Nguyễn Thị Nguyệt B. thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01, ngày 04/4/2006 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Các con chung Nguyễn Trường Bích Tr. – sinh ngày 03/2/1989, Nguyễn Minh Kh. – sinh ngày 22/9/1992, Nguyễn Thị Trâm A. – sinh ngày 25/4/1998 và Nguyễn Thị Quỳnh A. – sinh ngày 01/1/2000 đã đủ tuổi trưởng thành, mạnh khỏe và tự lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ch. tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010210 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Ch. số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển